

Ngày 30/06/2025	9,010 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	0.2%	-2.8%

	Q2/25	
ROE	4.4%	+/- YoY ▲ 2.3%

	Q2/25		
DT thuần	70.6	QoQ ▲ 10.4	YoY ▼ 11.2
		▲ 17.3%	▼ 13.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	131	YoY ▼ 8.00
		▼ 5.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	12.0	QoQ ▲ 5.57	YoY ▲ 0.70
		▲ 87.0%	▲ 6.4%
	tỷ VNĐ		

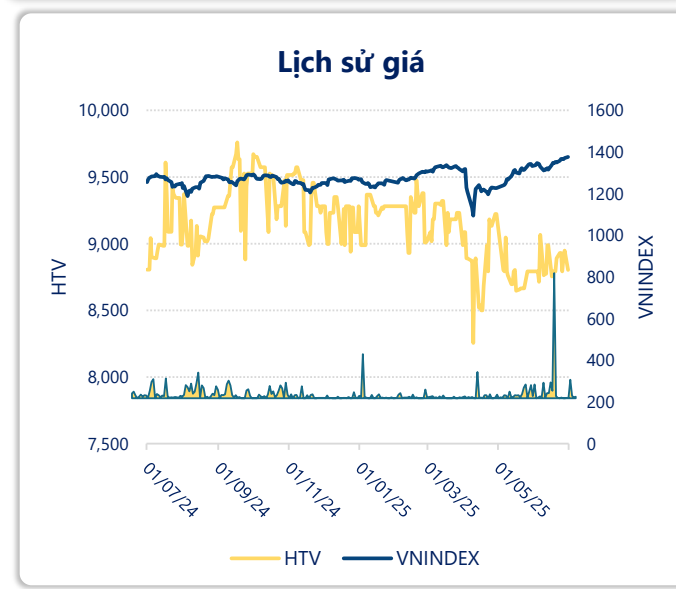
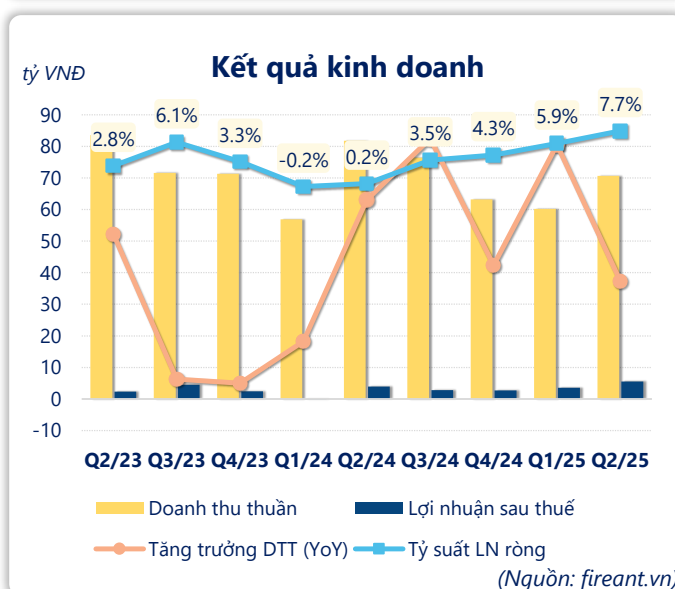
	6T 2025	
LN gộp	18.4	YoY ▲ 2.90
		▲ 19.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	6.95	QoQ ▲ 4.82	YoY ▲ 2.15
		▲ 226%	▲ 44.8%
	tỷ VNĐ		

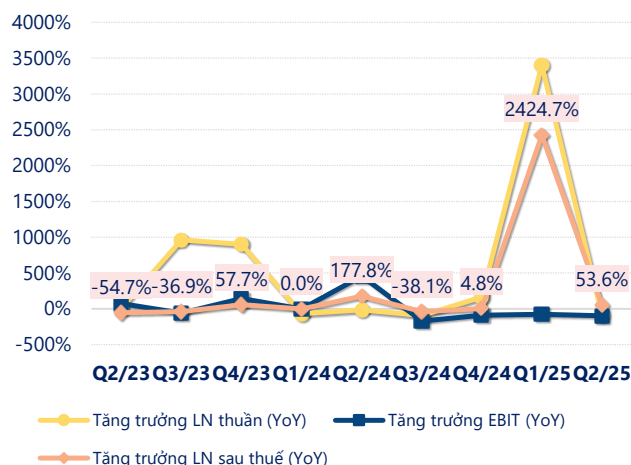
	6T 2025	
LN thuần	9.08	YoY ▲ 4.37
		▲ 92.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	5.57	QoQ ▲ 1.98	YoY ▲ 1.68
		▲ 55.0%	▲ 43.1%
	tỷ VNĐ		

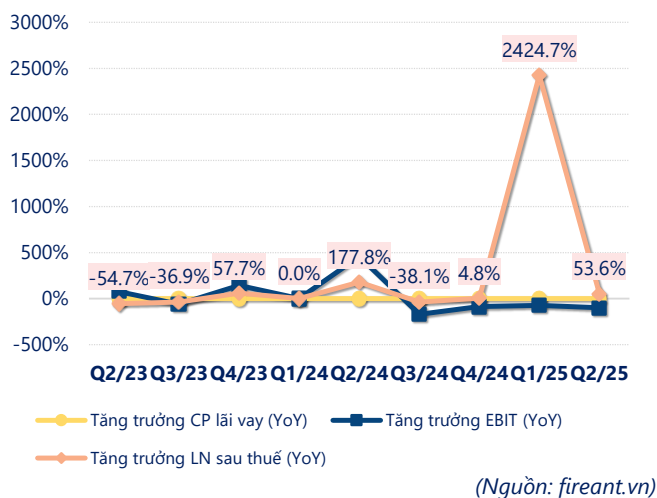
	6T 2025	
LN sau thuế	9.16	YoY ▲ 5.35
		▲ 140%
	tỷ VNĐ	



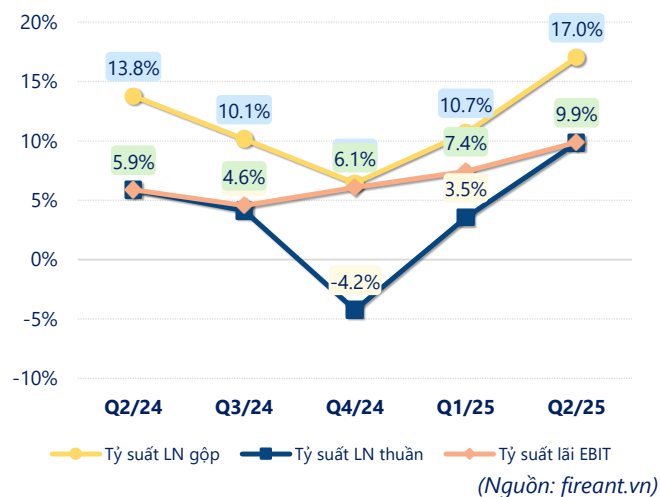
Tăng trưởng lợi nhuận



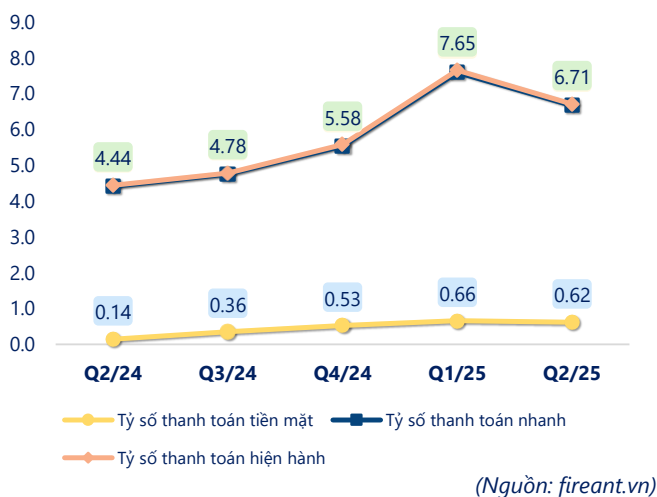
Tăng trưởng chi phí



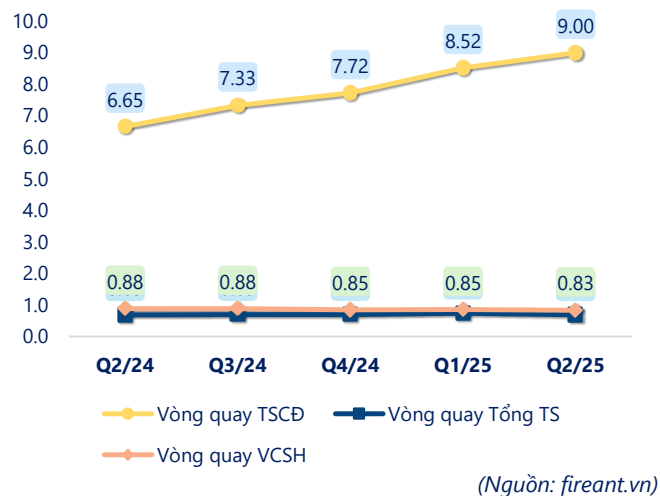
Tỷ suất lợi nhuận



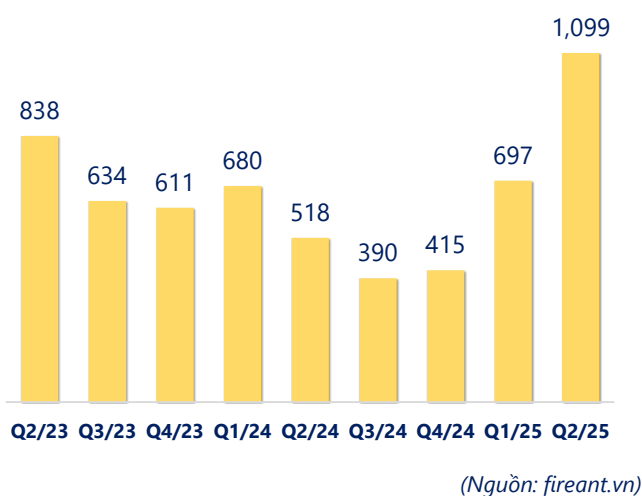
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	70.6	81.8	-13.7%	131	139	-5.7%
Giá vốn hàng bán	58.6	70.6	-17.0%	112	123	-8.8%
Lợi nhuận gộp	12.0	11.3	6.4%	18.4	15.5	19.0%
Doanh thu HĐTC	2.74	2.34	17.1%	5.45	5.13	6.3%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	7.81	8.80	-11.2%	14.8	15.9	-7.0%
LN thuần từ HĐKD	6.95	4.80	44.8%	9.08	4.71	92.9%
Lợi nhuận khác	0.03	0.01	168%	2.37	0.06	3949%
LN trước thuế	6.98	4.81	45.0%	11.4	4.77	140%
Lợi nhuận sau thuế	5.57	3.89	43.1%	9.16	3.81	140%
LNST của CĐ cty mẹ	5.44	0.17	3102%	9.01	0.05	18682%

(Nguồn: fireant.vn)

